

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140 /UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2018

V/v giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án trong năm 2018.

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8060/UBND-NNTN ngày 29/12/2017 về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh (có photo kèm theo); Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo:

Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND thành phố tổ chức thực hiện liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Điểm 1 và Điểm 3 Công văn nêu trên. Hoàn thành nhiệm vụ, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/01/2018.

Yêu cầu Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng Kinh tế TP;
- BQL DA ĐTXD TP;
- BQL CTCCộng TP;
- Tâm PTQĐ TP;
- UBND các xã, phường;
- CPVP, CV (Dũng);
- Lưu: VT, Dg36.

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Trần Phước Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8060/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2017

V/v giải quyết vướng mắc
liên quan đến việc thu hồi đất,
chuyển mục đích sử dụng
đất lúa, đất rừng phòng hộ
để thực hiện dự án trong
năm 2018 trên địa bàn tỉnh

VP.HĐND VÀ UBND TP. QUẢNG NGÃI

Kính gửi:

ĐẾN

Số: 29

Ngày 30/12/2017

Chuyên: Địa Dục

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Điều 2 Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2018 (bản chụp kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 cho đến khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018 tại kỳ họp thứ 9. Trường hợp có phát sinh thêm công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp (ngoài danh mục tại Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh); UBND các huyện, thành phố tổng hợp, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến để thực hiện và tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 9 để thông qua.

2. Trên cơ sở các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp được HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện để báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp lần thứ 9; đồng thời lập danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2018, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ 9 theo quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm b, Khoản 1, Điều 58

Luật Đất đai, đảm bảo đúng thời gian và thủ tục theo quy định hiện hành, báo cáo UBND tỉnh chậm nhất đến ngày 28/02/2018.

3. UBND các huyện, thành phố rà soát công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 10/01/2018 để tổng hợp. Trường hợp sau ngày 10/01/2018, UBND các huyện, thành phố không báo cáo thì Sở Tài nguyên và Môi trường không đưa vào danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1286.



Trần Ngọc Căng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyển: PTH (1/1)
ĐẾN Ngày: 18.12.2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét các Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017, Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 5 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo số 264/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2017, kế hoạch phát triển năm 2018 và nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu sau:

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng của các ngành, các cấp, doanh nghiệp, toàn quân và toàn dân trong tỉnh thực hiện đúng chủ đề của năm "Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp" tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 tương đối ổn định, một số lĩnh vực có chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu hầu hết đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra (36/37 chỉ tiêu). Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) vượt kế hoạch; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng cao; xuất khẩu tăng mạnh, vượt mục tiêu đề ra của cả năm; du lịch có chuyển biến tích cực, nhất là du lịch Lý Sơn. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện đáng kể, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tăng cao nhất từ trước đến nay, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng các năm tiếp theo. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến. Các lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới, chất lượng dạy và học được cải thiện. Các lĩnh vực khác như y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục: Giá trị sản xuất công nghiệp giảm so với cùng kỳ; giá trị dịch vụ không đạt kế hoạch; thị trường một số nông sản thiếu ổn định, chưa gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ. Thu hút và hỗ trợ đầu tư chuyển biến chậm, một số chính sách chưa tạo động lực để thu hút đầu tư; còn tư tưởng trông chờ, phụ thuộc nhiều vào nguồn lực đầu tư của Nhà nước, việc huy động các nguồn lực xã hội còn thấp; chậm đổi mới cách nghĩ, cách làm. Quản lý tài nguyên, môi trường còn nhiều hạn chế; tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng; một số khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng còn thiếu giải pháp để giải quyết dứt điểm. Hoạt động của các cơ quan báo, đài chậm đổi mới; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước còn hạn chế; đề tài, dự án khoa học ứng dụng vào thực tế ít, hiệu quả thấp. Công tác điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án chậm, nhất là các vụ án dân sự, hành chính; công tác thi hành án còn nhiều bất cập; khiếu nại, tố cáo còn diễn biến phức tạp.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan do nội lực kinh tế của tỉnh còn yếu, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế; năng lực của một số doanh nghiệp được cấp phép đầu tư còn thấp, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thời tiết lũ lụt tác động tiêu cực... thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu đó là: Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế, kỷ luật, kỷ cương hành chính nhiều nơi chưa nghiêm; năng lực, tinh thần trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

a) Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện chủ đề năm 2018 là “Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp” Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn; huy động nhiều nguồn lực thực hiện hiệu quả 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm và các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy; cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (giá SS 2010): 9-9,5%

* Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 8,5-9%.

(2) GRDP bình quân đầu người: 2.509 USD/người (57,7 triệu đồng/người).

(3) Cơ cấu kinh tế:

- Công nghiệp-xây dựng: 53-54%;

- Dịch vụ: 28-29%;

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 18-19%.

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 27.000-29.000 tỷ đồng.

(5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 14.913,5 tỷ đồng.

(6) Kim ngạch xuất khẩu: 450 triệu USD.

(7) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt: 20,37%.

(8) Thêm số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã.

(9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn: 42%.
Tỷ lệ qua đào tạo nghề khoảng: 51%.

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non: 30,23%; Tiểu học: 70,37%; Trung học cơ sở: 69,46%; Trung học phổ thông: 55,23%.

(11) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 27,3 giường; số bác sỹ/vạn dân: 6,5 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 88,23%.

(12) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội: 30%

(13) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: Gia đình văn hóa: 85%; thôn, khối phố văn hóa: 85%; cơ quan, đơn vị văn hóa: 91%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm: 1,59%, trong đó miền núi giảm: 5,47%.

(15) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 88%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 91%; tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 50%; tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 80%.

(16) Tỷ lệ độ che phủ rừng: Có tính cây phân tán: 51,7%; không tính cây phân tán: 49,8%.

(17) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%.
Trong đó: xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện: 55%.

(18) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" đạt 85%.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát, khảo sát chuyên đề; đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

a) Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Đẩy mạnh việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đúng thực chất, đề cao trách nhiệm của

người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước về hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tạo điều kiện, khuyến khích đổi mới, sáng tạo khởi nghiệp. Chủ động đa dạng hóa hoạt động xúc tiến đầu tư; chủ động gặp gỡ trực tiếp để mời gọi các nhà đầu tư lớn, các nhà đầu tư có thương hiệu trong chuỗi giá trị quốc gia hoặc toàn cầu; phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn xúc tiến thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực tỉnh có lợi thế; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tăng quy mô, mở rộng sản xuất kinh doanh. Thực thi các cam kết và đồng hành hỗ trợ cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai dự án đã được cấp phép đầu tư. Tiếp tục triển khai thực hiện việc cổ phần hóa cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo đúng tiến độ.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thực hiện Luật quy hoạch khi có hiệu lực, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy hoạch chi tiết cấp đô thị, huyện lỵ trung tâm của các địa phương, các khu vực làm động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện để xây dựng mới Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng 1/2000 các huyện, thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Huy động, sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng; hoàn thành đưa vào sử dụng Cầu Thạch Bích; khởi công cầu Cửa Đại, đập dâng sông Trà Khúc, nâng cấp, mở rộng đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa...; tiếp tục làm việc với các Bộ ngành Trung ương để sớm đầu tư, nâng cấp Quốc lộ 24B (trước mắt đoạn từ đường sắt Bắc Nam đến Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới). Đề nghị Bộ Giao thông vận tải đôn đốc các nhà thầu triển khai thi công hoàn thành đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi trước tháng 6/2018, Quốc lộ 1 (đoạn Dốc Sỏi - VSIP)...

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, trung tâm huyện Sơn Tịnh mới, đô thị Đức Phổ và kết cấu hạ tầng đô thị cấp huyện theo hướng tỉnh hỗ trợ một phần, còn lại huy động từ quỹ đất hoặc hợp tác theo phương thức đối tác công tư (PPP). Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án bất động sản ở các đô thị; quản lý chất lượng các dự án bất động sản từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và quản lý, vận hành các khu đô thị mới, chú trọng quản lý chất lượng đô thị.

d) Tiếp tục thực hiện Kết luận số 18-KL/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020. Đẩy nhanh tiến độ các dự án cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp, hạ tầng giao thông

và hạ tầng đô thị để tăng cường thu hút đầu tư, trong đó trọng tâm là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch. Tiếp tục tập trung hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án lớn như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP,... Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế biển đảo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế biển, đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP về một số chính sách khuyến khích phát triển thủy sản; tổ chức thực hiện tốt chương trình cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới; tổ chức lại sản xuất của ngư dân trên biển theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; khuyến khích đầu tư dịch vụ cảng biển, vận tải biển, đóng, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá...

e) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Ban hành cơ chế khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; khuyến khích liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản, từng bước hình thành chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho hàng nông sản; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Nâng cao năng lực dự báo thị trường, định hướng sản xuất một số loại nông sản đặc thù, có lợi thế. Chuyển mạnh từ sản xuất hộ gia đình sang mô hình sản xuất trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp để liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn gắn với mỗi xã, phường một sản phẩm. Đẩy mạnh sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ và nông nghiệp công nghệ cao. Trước mắt, tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho dự án Trang trại bò sữa Vinamilk; dự án chuỗi nông nghiệp công nghệ cao OFB; dự án sản xuất rau, củ, quả dược liệu công nghệ cao Mộ Đức... sớm đưa vào hoạt động; triển khai thực hiện thí điểm chương trình phát triển cây gai xanh API ở một số địa phương.

g) Chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 do HĐND tỉnh giao. Tổ chức điều hành, quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế; hạn chế ứng trước dự toán. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên và chi trả nợ; giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển, ưu tiên cho các nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm; tiết kiệm, quản lý chặt chẽ và sử dụng dự phòng ngân sách theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi 3% trên tổng chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất như lương) để bố trí kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách: Tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và

ngoài nước giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác, làm việc tại tỉnh.

Huy động tối đa nguồn lực xã hội; khuyến khích các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thực hiện lồng ghép hợp lý các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Sử dụng hiệu quả vốn nhà nước, ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn; các dự án thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không đầu tư.

Nâng cao hiệu quả đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm, sớm phát huy hiệu quả; quản lý, giám sát chất lượng công trình, kiên quyết xử lý tình trạng lãng phí, tiêu cực.

h) Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải. Rà soát, kiểm tra, có biện pháp xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đảm bảo các quy định về khai thác, cải tạo phục hồi môi trường, thuê đất khoáng sản; tăng cường quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Tiếp tục xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu bị ô nhiễm nghiêm trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải của các nhà máy có lượng xả thải lớn ra môi trường; khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai.

i) Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội các cơ sở giáo dục, đào tạo; xác định rõ, công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra từng bậc học, môn học, chương trình và chuyên ngành đào tạo; định hướng và giáo dục nghề nghiệp ở THPT và giáo dục sau THPT; khuyến khích xã hội hóa giáo dục. Phân đầu tăng 02 trường mầm non; 05 trường tiểu học; 05 trường THCS và 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia; ưu tiên nguồn lực đầu tư để duy trì số trường chuẩn, chống rớt chuẩn.

k) Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại tỉnh. Tiếp tục thực hiện và mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy; biên chế và tài chính các cơ sở y tế công lập. Huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện Bệnh viện Y học cổ truyền; đổi mới cơ chế quản lý, đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm. Nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế dự phòng, y tế cơ sở; tăng cường giám sát dịch tễ, kịp thời phát hiện, khống chế các loại dịch bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu dịch vụ chất lượng cao Bệnh viện đa khoa tỉnh.

1) Tạo việc làm mới cho 40.000 lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành

thị xuống 3,6%; xuất khẩu lao động 1.800 người.

Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề theo hướng nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động để gắn với giải quyết việc làm; liên kết, tạo cơ hội để doanh nghiệp tham gia vào quy trình đào tạo. Thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững ở 02 huyện Sơn Tây và Tây Trà.

m) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc và miền núi, giảm nghèo, nhất là hỗ trợ sản xuất, định canh, định cư; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường công tác giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; tạo điều kiện để người dân chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách.

n) Thực hiện Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh giai đoạn 2016-2020 Huy động nhiều nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế trọng tâm là phát triển dịch vụ, du lịch. Mở rộng liên kết, hợp tác trong quảng bá, xúc tiến; phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc sắc, đa dạng; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch. Hoàn thành hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận, trình UNESCO chậm nhất trong tháng 7/2018; hỗ trợ sớm hoàn thiện các thủ tục để nhà đầu tư triển khai dự án Công viên hòa bình Mỹ Lai.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước. Phát động phong trào thể dục thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân; duy trì, phát huy các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh. Tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao tỉnh và tham gia Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc đạt kết quả tốt.

o) Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Triển khai ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%; phần đầu đạt 20% cấp xã. Có 70% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

Nâng cấp mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh trở thành Cổng giao dịch điện tử tỉnh. Thiết lập tổng đài hành chính công tỉnh. Liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã. Đầu tư hoàn thành Trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung của tỉnh.

p) Thực hiện có hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực khuyến nông - lâm - ngư gắn với xây dựng nông thôn mới và khởi nghiệp; phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Giới thiệu, nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới thiết bị, công nghệ; thực hiện kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

q) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, gay gắt, những vụ đông người. Tăng cường kiểm tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các cơ quan hành chính trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Tăng cường đôn đốc xử lý sau thanh tra; chú trọng phòng ngừa phát sinh khiếu nại, tố cáo.

r) Tăng cường hiệu quả công tác thực thi pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra thường xuyên và kịp thời. Rà soát, đơn giản hóa, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp.

s) Chủ động đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương của CHDCND Lào; tiếp tục mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, các địa phương, các doanh nghiệp nước ngoài. Tranh thủ vận động các nguồn hỗ trợ chính thức của các tổ chức và cá nhân nước ngoài. Tăng cường tuyên truyền đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh.

t) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; mở các đợt cao điểm tấn công, truy quét, trấn áp tội phạm; tăng cường phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tuyên truyền, giáo dục và có chế tài hữu hiệu để ngư dân không xâm phạm chủ quyền vùng biển các nước khai thác thủy sản. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chất lượng, hoạt động của các cơ quan tư pháp. Hoàn thành chỉ tiêu tuyên quân năm 2018, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh đạt kết quả tốt.

v) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Các cơ quan nhà nước các cấp phải chủ động cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để nhân dân biết, giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 5/12/2017 của UBND tỉnh về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến hết tháng 12/2017; Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị theo các báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 8 và những vấn đề của kỳ họp trước chưa có kết quả giải quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2017.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 9 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: KHH&T, Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTH&ND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG**

Số: 1408/ISY-VP

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu;
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2017

CHỖ VĂN PHÒNG



Lê Minh Huân